

Hướng Dẫn Sử Dụng Thuốc

QUAN TRỌNG! Vui lòng xem kỹ danh sách thuốc dưới đây và tham khảo ý kiến bác sĩ kê đơn trước khi ngừng sử dụng bất kỳ loại thuốc làm loãng máu/thuốc chống đông máu hoặc thuốc điều trị tiểu đường nào. Nếu bạn đang sử dụng thuốc làm loãng máu, hãy tuân thủ hướng dẫn của bác sĩ kê đơn. **KHÔNG** tự ý bù liều hoặc dùng gấp đôi liều thuốc đã quên sau khi làm thủ thuật.

	SỐ NGÀY TRƯỚC KHI LÀM THỦ THUẬT						
	10	5	4	3	2	1	Ngày thực hiện
Thuốc Làm Loãng Máu/Chống Đông Máu							
Ticlid® (ticlopidine)	KHÔNG DỪNG						
Warfarin® (coumadin) Effient® (prasugrel) Plavix® (clopidogrel)		KHÔNG DỪNG					
Brilinta®				KHÔNG DỪNG			
Aggrenox®, Arixtra® (fondaparinux) Eliquis® (apixaban), Persantine® (dipyridamole), Pleta® (cilostazol) Savaysa® (edoxaban), Xarelto® (rivaroxaban)					KHÔNG DỪNG		
Vitamin & Thực Phẩm Bổ Sung							
Dầu cá, Sắt, Vitamin tổng hợp, St. John's Wort,			KHÔNG DỪNG				
Giảm Cân (xem thêm tại mục Thuốc Tiểu Đường & Giảm Cân)							
Phentermine/phenidimetrazine (tất cả các nhãn hiệu)			KHÔNG DỪNG				
Thuốc Giảm Đau							
Aspirin (ASA) 81mg Tylenol® (acetaminophen)	Tiếp tục sử dụng Không ăn uống gì trong vòng 4 giờ trước giờ hẹn						
NSAIDs (Advil, Aleve, ibuprofen, naproxen, diclofenac, meloxicam)	Tiếp tục sử dụng Không ăn uống gì trong vòng 4 giờ trước giờ hẹn						

	NGÀY TRƯỚC KHI LÀM THỦ THUẬT	NGÀY LÀM THỦ THUẬT
Huyết Áp – Thuốc Ức Chế Men Chuyển (ACE) & ARBs		
Accupril® (quinapril), Aceon® (perindopril), Altace® (ramipril), Avapro® (irbesartan), Benicar® (olmesartan), Captopril®, Cozaar® (losartan), Diovan® (valsartan), Edarbi® (azilsartan), Eprosartan®, Fosinopril®, Lotensin® (benzapril), Mavik® (trandolapril), Micardis® (telmisartan), Moexipril®, Prinivil® (lisinopril), Vasotec® (enalapril), Zestril® (lisinopril)	Dùng như bình thường	KHÔNG DỪNG
Huyết Áp – Thuốc Lợi Tiểu		
Bumex® (bumetanide), Chlorthalidone, Demadex® (torsemide), Diuril® (chlorothiazide), Edecrin® (ethacrynic acid), Indapamide®, Lasix® (furosemide), Microzide® (hydrochlorothiazide), Metolazone	Dùng như bình thường	KHÔNG DỪNG
Huyết Áp – Thuốc Chẹn Beta & Thuốc Chẹn Kênh Canxi		
Adalat® hoặc Procardia® (nifedipine), Bystolic® (nebivolol), Calan® (verapamil), Cardene® (nicardipine), Cardizem LA® hoặc Tiazac® (diltiazem), Corgard® (nadolol), Covera-HR® hoặc Verelan PM® (verapamil), Dynacirc® (isradipine), Inderal LA® hoặc Innopran XL® (propranolol), Lopressor® hoặc Toprol XL® (metoprolol), Nimotop® (nimodipine), Norvasc® (amlodipine), Plendil® (felodipine), Sectral® (acebutolol), Sular® (nisoldipine), Tenormin® (atenolol), Zebata® (bisoprolol)	Dùng như bình thường	Dùng như bình thường

Hướng Dẫn Sử Dụng Thuốc

QUAN TRỌNG! Nếu bạn bị tiểu đường, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ kê đơn trước khi ngừng bất kỳ loại thuốc tiểu đường nào.

	SỐ NGÀY TRƯỚC KHI LÀM THỦ THUẬT		
	7	1	Ngày Thực Hiện
Adlyxin® (lixisenatide), Bydurean® (exenatide ER), Byetta® (exenatide), Mounjaro® (tirzepatide), Ozempic® hoặc Rybelsus® hoặc Wegovy® (semaglutide), Saxenda® (liraglutide), Symlin® (pramlintide), Tanzeum® (albiglutide), Trulicity® (dulaglutide), Victoza® (liraglutide)	Nếu bị tiểu đường, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ kê đơn trước khi trước khi ngừng bất kỳ thuốc tiểu đường nào GLP-1 dùng hàng tuần nên ngừng sử dụng trước 7 ngày làm thủ thuật	Tuân thủ chế độ ăn lỏng trong 24 giờ trước thời điểm đến làm thủ thuật KHÔNG ĂN UỐNG GÌ TRONG 4 giờ trước thời điểm đến làm thủ thuật	KHÔNG DỪNG GLP-1 dùng hàng ngày nên ngừng sử dụng vào ngày làm thủ thuật SAU thủ thuật, nếu ăn uống, hãy dùng liều thông thường nếu đến lịch dùng thuốc

	SỐ NGÀY TRƯỚC KHI LÀM THỦ THUẬT			
	4	3	2	NGÀY LÀM THỦ THUẬT
Thuốc Uống Tiểu Đường và/hoặc Suy Tim (SGLT2 ức chế)				
Steglatro® (ertugliflozin)	KHÔNG DỪNG			KHÔNG DỪNG SAU thủ thuật, nếu ăn uống, hãy dùng liều thông thường
Farxiga® (dapagliflozin), Invokana® (canagliflozin), Jardiance® (empagliflozin)		KHÔNG DỪNG		KHÔNG DỪNG SAU thủ thuật, nếu ăn uống, hãy dùng liều thông thường
Các Loại Thuốc Tiểu Đường Khác				
Metformin và các thuốc phối hợp metformin			KHÔNG DỪNG LIỀU TỐI	KHÔNG DỪNG Tiếp tục dùng liều thông thường vào ngày sau thủ thuật
Thuốc không chứa metformin Actos® (pioglitazone), Avandia® (rosiglitazone), Amaryl® (glimepiride), Avandaryl® (glimepiride/rosiglitazone), DiaBeta® (glyburide), Duetac® (pioglitazone/glimepiride), Glucotrol® (glipizide), Glyset® (miglitol), Januvia® (sitagliptin), Onglyza® (saxagliptin), Prandin® (repaglinide), Precose® (acarbose), Starlix® (nateglinide), Tradjenta® (linagliptin)			Dùng như bình thường	KHÔNG DỪNG SAU thủ thuật, nếu ăn uống, hãy dùng liều thông thường

Bệnh nhân tiểu đường nên kiểm tra đường huyết 4 lần/ngày nếu đang dùng insulin	1 NGÀY TRƯỚC KHI LÀM THỦ THUẬT			NGÀY LÀM THỦ THUẬT		
	LIỀU SÁNG	LIỀU CHIỀU	LIỀU TRƯỚC KHI NGỦ	LIỀU SÁNG	LIỀU CHIỀU	LIỀU TRƯỚC KHI NGỦ
Insulin						
Lantus® (insulin glargine), Levemir® (insulin detemir), Novolin® (isophane), Soliqua® (lixisenatide), Tresiba® (insulin degludec), Xultophy® (liraglutide/insulin degludec)			Dùng một nửa liều thông thường nếu thường dùng trước khi ngủ	Dùng một nửa liều thông thường sau thủ thuật nếu thường dùng vào buổi sáng	Dùng liều thông thường liều sau thủ thuật nếu ăn uống	Dùng liều thông thường
Apidra® (insulin glulisine), Humalog® (insulin lispro), Humulin® (regular insulin), Novolin® Mix 70/30, Novolog® (insulin aspart), Novolog® Mix 70/30, Insulin trộn sẵn: 75/25, insulin thường	Dùng một nửa liều cố định thông thường HOẶC điều chỉnh theo lượng carbohydrate như thường lệ		Dùng một nửa liều cố định thông thường	KHÔNG DÙNG	Dùng liều thông thường sau thủ thuật nếu ăn uống và kiểm tra đường huyết	Dùng liều thông thường trước khi ngủ nếu ăn uống và kiểm tra đường huyết
Bút tiêm Insulin	Như hướng dẫn ở trên					
Bơm Insulin	Tiếp tục bơm insulin như bình thường. Tiêm thêm insulin theo lượng carbohydrate hoặc phác đồ khác.					